

HỌ PHẠM ĐẠI TÔN THÔN LAI XÁ

Danh sách góp tiền suất đình xây dựng khu mộ Tổ năm 2025

Từ ngày 29 tháng 3 năm 2025

.....

Chi 1

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Huyện	Ông Chinh	Phạm Văn Chinh	500,000
2		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
3		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
4			Phạm Quang Dương	500,000
5			Phạm Quang Giang	500,000
6		Anh Phương	Phạm Việt Phương	500,000
7	Cụ Xuyên	Ông Thành	Phạm Tiến Thành	500,000
8		Anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
9		Ông Lộc	Phạm Văn Lộc	500,000
10		Anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
11		GD anh Đức	Phạm Văn Đức	500,000
12			Phạm Hoàng Anh	500,000
13		Anh Minh	Phạm Hồng Minh	500,000
14		GD ông Dũng	Phạm Quang Dũng	500,000
15			Phạm Đức Anh	500,000
16		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
17			Phạm Minh Nhật	500,000
18		GD ông Hoàn	Phạm Ngọc Hoàn	500,000
19			Phạm Gia Khánh	500,000
20	Cụ Cát	Ông Bảo	Phạm Quang Bảo	500,000
21		Anh Quỳnh	Phạm Như Quỳnh	500,000
22		Ông Tiến	Phạm Quang Tiến	500,000
23		GD anh Đạt	Phạm Quang Đạt	500,000
24			Phạm Quang Duy	500,000
25			Phạm Quang Hiếu	500,000
26		Anh Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
27		Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
28		Anh Thắng	Phạm Duy Thắng	500,000
29	Cụ Độ	GD ông Bình	Phạm Quốc Bình	500,000
30			Phạm Nhật Anh	500,000
31			Phạm Hồ Nguyên	500,000
32		GD ông Tân	Phạm Văn Tân	500,000

33		GD ông Tân	Phạm Nhật Nam	500,000
34	Cù Long	Ông Lân	Phạm Văn Lân	500,000
35		GD anh Linh	Phạm Việt Linh	500,000
36			Phạm Nhật Nam	500,000
37			Phạm Nhật Minh	500,000
38		Ông Hải	Phạm Văn Hải	500,000
39		Anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
40		Ông Tâm	Phạm Huy Tâm	500,000
41		Anh Bảo	Phạm Gia Bảo	500,000

Tổng: 20,500,000

Chi 2

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cù Anh	Ông Kính	Phạm Ngọc Kính	500,000
2		GD anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
3			Phạm Hoài Sơn	500,000
4		GD anh Hiệp	Phạm Quang Hiệp	500,000
5			Phạm Quang Anh	500,000
6		Ông Toàn	Phạm Ngọc Toàn	500,000
7		Ông Bắc	Phạm Việt Bắc	500,000
8		GD anh Việt	Phạm Văn Việt	500,000
9			Phạm Việt Hiếu	500,000
10		Anh Phương	Phạm Văn Phương	500,000
11		Ông Đông	Phạm Giang Đông	500,000
12		GD anh Vượng	Phạm Văn Vượng	500,000
13			Phạm Anh Dũng	500,000
14			Phạm Minh Đức	500,000
15		Anh Tâm	Phạm Văn Tâm	500,000
16		GD anh Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
17			Phạm Thành Đạt	500,000
18			Phạm Khánh Duy con ai?	500,000
19		Ông Chín	Phạm Văn Chín	500,000
20		GD anh Hải	Phạm Minh Hải	500,000
21			Phạm Việt Hưng	500,000
22		Ông Hùng	Phạm Mạnh Hùng	500,000
23		Anh Bình	Phạm Văn Bình	500,000
24		Anh Định	Phạm Văn Định	500,000
25			Phạm Đức Quang con ai?	500,000
26			Phạm Minh Khôi con ai?	500,000

27	Cụ Cón	Ông Phú	Phạm Gia Phú	500,000
28		GD anh Lộc	Phạm Gia Lộc	500,000
29			Phạm Gia Đạt	500,000
30		GD anh Trình	Phạm Xuân Trình	500,000
31			Phạm Gia Trí	500,000
32		Ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
33		GD anh Hải	Phạm Hồng Hải	500,000
34			Phạm Gia Đức	500,000
35	Cụ Dương	Ông Điền	Phạm Ngọc Điền	500,000
36		GD anh Dư	Phạm Ngọc Dư	500,000
37			Phạm Quang Tùng	500,000
38		GD anh Cường	Phạm Ngọc Cường	500,000
39			Phạm Quang Tuấn	500,000
40			Phạm Quang Tú	500,000
41		GD anh Dũng	Phạm Ngọc Dũng	500,000
42			Phạm Quang Minh	500,000
43	Cụ Cón	Ông Cấn	Phạm Gia Cấn	500,000
44		GD anh Việt	Phạm Gia Việt	500,000
45			Phạm Gia Khánh	500,000
46			Phạm Hoàng Sơn	500,000
47		GD anh Tân	Phạm Gia Tân	500,000
48			PG Bảo Ngọc	500,000
49		Ông Đạo	Phạm Gia Đạo	500,000
50		Anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
51		GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
52			Phạm Gia Huy	500,000
53	Cụ Giao	Ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
54		Anh Đăng	Phạm Hải Đăng	500,000
55		GD anh Nam	Phạm Thành Nam	500,000
56			PG Minh Khang	500,000
57		Ông Dũng	Phạm Ngọc Dũng	500,000
58		Anh Dương	Phạm Hải Dương	500,000
59		Anh Thùy	Phạm Quang Thùy	500,000
60		Ông Cường	Phạm Ngọc Cường	500,000
61		Anh Linh	Phạm Gia Linh	500,000
62		Anh Hưng	Phạm Gia Hưng	500,000
63		Ông Kiên	Phạm Ngọc Kiên	500,000
64		Anh Phong	Phạm Gia Phong	500,000
65		Anh Nguyên	Phạm Hải Nguyên	500,000
66	Cụ B	GD anh Trung	Phạm Thành Trung	500,000
67			Phạm Gia Hiếu	500,000
68		Anh Đức	Phạm Hùng Đức	500,000

69	Cụ Năm	Anh Dương	Phạm Tùng Dương	500,000	
70		Ông Dũng	Phạm Gia Dũng	500,000	
71	Cụ Năm	Ông Tâm	Phạm Công Tâm	500,000	
72		GD anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000	
73			Phạm Nam Phong	500,000	
74		GD ông Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000	
75	Phạm Quốc Anh		500,000		
76		Ông Thắng	Phạm Toàn Thắng	500,000	
77	Cụ Cặp	Ông Vượng	Phạm Đình Vượng	500,000	
78		GD anh Phong	Phạm Đình Phong	500,000	
79			Phạm Đình Anh	500,000	
80			Phạm Quanh Thanh	500,000	
81			Phạm Đình Vũ	500,000	
82		GD anh Vũ	Phạm Đình Thái Sơn	500,000	
83			Ông Đông	Phạm Văn Đông	500,000
84		GD anh Hùng	Phạm Lê Hùng	500,000	
85			Phạm Nhật Minh	500,000	
86		Ông Thành	Phạm Đức Thành	500,000	
87		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000	
88			Phạm Đức Thắng	500,000	
89		Anh Anh	Phạm Đức Anh	500,000	
90		Cụ Thư	Anh Phong	Phạm Huỳnh Phong	500,000
91			Ông Minh	Phạm Huy Minh	500,000
92	GD ông Bình		Phạm Gia Bình	500,000	
93			Phạm Gia Nghĩa	500,000	
94	Cụ Lễ	GD Ông Hải	Phạm Vũ Hải	500,000	
95			Phạm Gia Huy	500,000	
96	Cụ Sự	GD anh Thắng	Phạm Gia Thắng	500,000	
97			Phạm Gia Hưng	500,000	
98		Ông Phương	Phạm Tuấn Phương	500,000	
99		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000	
100			Phạm Hoàng Minh	500,000	
101		Anh Sơn	Phạm Tuấn Sơn	500,000	
102		Ông Hùng	Phạm Gia Hùng	500,000	
103		GD anh Huy	Phạm Gia Huy	500,000	
104			Phạm Gia Khang	500,000	
105	Cụ Thanh	Ông Hải	Phạm Tuấn Hải	500,000	
106		GD anh Tùng	Phạm Quang Tùng	500,000	
107			Phạm Bạch Phúc An	500,000	
108	Cụ Quân	Ông Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000	
109		Anh Tú	Phạm Ngọc Tú	500,000	
110		GD anh Toàn	Phạm Đức Toàn	500,000	

111		GĐ anh Toàn	P Đức Đăng Khoa	500,000
112	Cụ Kim	Ông Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
113		GĐ anh Lợi	Phạm Gia Lợi	500,000
114			Phạm Tiến Minh	500,000
115		Anh Việt	Phạm Quốc Việt	500,000
116	Cụ Liêu	GĐ Ông Sáng	Phạm Quang Sáng	500,000
117			Phạm Gia Bảo	500,000
118		GĐ Ông Tùng	Phạm Xuân Tùng	500,000
119			Phạm Hải Đăng	500,000
120			Phạm Trung Kiên	500,000
121	Cụ Khang	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
122		Anh Long	Phạm Đức Long	500,000
123		GĐ anh Tú	Phạm Minh Tú	500,000
124			Phạm Khánh Nam	500,000
125		GĐ anh Hưng	Phạm Duy Hưng	500,000
126			Phạm Tiến Vinh	500,000
127		GĐ anh Hoàng	Phạm Huy Hoàng	500,000
128			Phạm Gia Huy	500,000
129		GĐ ông Khoa	Phạm Ngọc Khoa	500,000
130			Phạm Bảo Long	500,000
131	Cụ Yên	Ông Giang	Phạm Như Giang	500,000
132		GĐ anh Nam	Phạm Như Nam	500,000
133			PNhư Anh Quân	500,000
134			P Như Quốc Việt	500,000
135		Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
136		GĐ anh Trung	Phạm Như Trung	500,000
137			P Như Anh Duy	500,000
138		Ông Long	Phạm Như Long	500,000
139		Anh Thái	Phạm Như Thái	500,000
140		Anh Nghĩa	Phạm Như Nghĩa	500,000
141		Ông Thanh	Phạm Như Thanh	500,000
142		Anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
143		Ông Tuấn	Phạm Mạnh Tuấn	500,000
144		Anh Hảo	Phạm Như Hảo	500,000
145		Anh Khoa	Phạm Như Khoa	500,000
146	Cụ Thành	Ông Ánh	Phạm Ngọc Ánh	500,000
147		Ông Vinh	Phạm Trọng Vinh	500,000
148		Anh Tuấn	Phạm Minh Tuấn	500,000
149		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
150		Cụ Khôi	Phạm Như Khôi	500,000
151		Ông Khiêm	Phạm Mạnh Khiêm	500,000
152		Anh Kiên	Phạm Trung Kiên	500,000

153	Cụ Khối	Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
154		Anh Khải	Phạm Quang Khải	500,000
155		Ông Khang	Phạm An Khang	500,000
156		Anh Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
157		GD ông Hưng	Phạm Đăng Hưng	500,000
158			Phạm Đăng Huy	500,000
159	Cụ Quang	Ông Trung	Phạm Như Trung	500,000
160		GD anh Hiếu	Phạm Trung Hiếu	500,000
161			Phạm Minh Khoa	500,000
162		Ông Triều	Phạm Quy Ba (Triều)	500,000
163		Anh Việt	P Hoàng Quốc Việt	500,000
164	Cụ Đăng	Ông Ý	Phạm Như Ý	500,000
165		GD anh Nam	Phạm Hoài Nam	500,000
166			Phạm An Khánh	500,000
167	Cụ Thủy	Ông Toàn	Phạm Như Toàn	500,000
168		Anh Thản	Phạm Thanh Thản	500,000
169		GD anh Tùng	Phạm Như Tùng	500,000
170			Phạm Tài Đức	500,000
171		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
172			Phạm Tuấn Anh	500,000
173	Cụ San	Ông Dũng	Phạm Như Dũng	500,000
174		Ông Cương	Phạm Như Cương	500,000
175		Anh Minh	Phạm Tuấn Minh	500,000
176	Cụ	Ông Tùng	Phạm Thanh Tùng	500,000
177		GD ông Bình	Phạm Như Bình	500,000
178			Phạm Hải Vũ	500,000
179	Cụ Nền	Cụ Nền	Phạm Văn Nền	500,000
180		GD anh Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
181			Phạm Gia Huy	500,000
182			Phạm Duy Tùng	500,000
183		Ông Yên	Phạm Văn Yên	500,000
184		GD anh Anh	Phạm Tuấn Anh	500,000
185			Phạm Anh Tú	500,000
186			Phạm	500,000
187	Cụ Thành	Ông Dũng	Phạm Tiến Dũng	500,000
188		Anh Hải	Phạm Thanh Hải	500,000
189		Anh Khoa	Phạm Anh Khoa	500,000
190	Cụ Đặc	Ông Phi	Phạm Quang Phi	500,000
191		Anh Long	Phạm Bảo Long	500,000
192		Anh Châu	Phạm Bảo Châu	500,000
193		Anh Nam	Phạm Bảo Nam	500,000
194		Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000

195	Cụ Hưng	Ông Khoa	Phạm Đăng Khoa	500,000
196		Ông Khôi	Phạm Đăng Khôi	500,000
197		Ông Quang	Phạm Đăng Quang	500,000
198		Ông Giáp	Phạm Đăng Giáp	500,000
199		Ông Bằng	Phạm Đăng Bằng	500,000
200	Cụ Tài	GD ông Trí	Phạm Minh Trí	500,000
201			Phạm Trí Minh	500,000
202	Cụ Tỷ	Ông Hùng	Phạm Tiến Hùng	500,000
203		GD anh Khoa	Phạm Văn Khoa	500,000
204			Phạm Tiến Đạt	500,000
205			Phạm Tiến Thành	500,000
206		Ông Cường	Phạm Mạnh Cường	500,000
207		GD anh Mạnh	Phạm Đức Mạnh	500,000
208			P Trần An Nguyên	500,000
209		Anh Minh	Phạm Đức Minh	500,000
210	Cụ Vương	GD ông Quang	Phạm Vinh Quang	500,000
211			Phạm Ngọc Minh	500,000
212			Phạm Tuấn Bình	500,000
213		GD ông Vinh	Phạm Cao Vinh	500,000
214			Phạm Cao Sơn	500,000
215			Phạm Hoàng Quân	500,000
216			Phạm Minh Quân	500,000
217	Cụ Hùng	Cụ Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
218		GD ông Anh	Phạm Hùng Anh	500,000
219			Phạm Bảo Nam	500,000
220	Cụ Cường	Cụ Cường	Phạm Văn Cường	500,000
221		GD ông Duy	Phạm Trường Duy	500,000
222			Phạm Duy Anh	500,000
223		GD ông Phong	Phạm Phú Phong	500,000
224			Phạm Tygah Bảo	500,000
225		Ông Quân	Phạm Hoàng Quân	500,000
226	Cụ	Cụ Thục	Phạm Văn Thục	500,000
227	Cụ Chức	Cụ Chức	Phạm Văn Chức	500,000
228		Ông Trung	Phạm Đức Trung	500,000
229		Ông Duy	Phạm Khánh Duy	500,000
230	Cụ Trọng	Cụ Trọng	Phạm Văn Trọng	500,000
231		GD ông Đại	Phạm Quang Đại	500,000
232			Phạm Nhật Minh	500,000
233		Ông Nguyên	Phạm Khánh Nguyên	500,000

Tổng: 116,500,000

Chi 3

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Phụ	GD ông Cường	Phạm Văn Cường	500,000
2			Phạm Quang Tuấn	500,000
3			Phạm Tuấn Minh	500,000
4		GD ông Đại	Phạm Văn Đại	500,000
5			Phạm Văn Khoa	500,000
6			Phạm Văn Quang	500,000
7			Phạm Nhật Anh	500,000
8	Cụ Ngự	GD ông Nguyên	Phạm Xuân Nguyên	500,000
9			Phạm Trung Hiếu	500,000
10			Phạm Nhật Nam	500,000

Tổng: 5,000,000

Chi 4

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Bồi	GD ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
2			Phạm Thanh Tùng	500,000
3		Ông Dương	Phạm Văn Dương	500,000
4		Ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
5		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
6	Cụ Lợi	Cụ Lợi	Phạm Văn Lợi	500,000
7		Ông Thắng	Phạm Ngọc Thắng	500,000
8		GD anh Quyết	Phạm Ngọc Quyết	500,000
9			Phạm Minh Tùng	500,000
10		GD anh Chung	Phạm Ngọc Chung	500,000
11			Phạm Minh Quang	500,000
12		GD ông Chiến	Phạm Ngọc Chiến	500,000
13			Phạm Ngọc Tiến	500,000
14		GD ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
15			Phạm Văn Hưng	500,000
16		GD ông Cường	Phạm Văn Cường	500,000
17			Phạm Thành Nam	500,000
18			Phạm Minh Hiếu	500,000
19		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
20			Phạm Tiến Thành	500,000

21			Phạm Minh Trí	500,000
22	Cụ Chung	GD ông Anh	Phạm Ngọc Anh	500,000
23			Phạm Ngọc Nam	500,000
24		GD ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
25			Phạm Kỳ Bắc	500,000
26		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
27			Phạm Tiến Việt	500,000
28		GD ông Lưu	Phạm Thừa Lưu	500,000
29			Phạm Minh Vũ	500,000
30			Phạm Minh Quân	500,000
31	Cụ Tín	Cụ Tín	Phạm Văn Tín	500,000
32		GD ông Thành	Phạm Ngọc Thành	500,000
33			Phạm Lâm Khoa	500,000

Tổng: 16,500,000

Chi 5

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Cụ Đặc	Ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
2		Anh Tùng	Phạm Văn Tùng	500,000
3		Anh Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
4		Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
5		GD anh Huy	Phạm Tiến Huy	500,000
6			Phạm Bảo Quang	500,000
7			Phạm Quốc Nguyên	500,000
8	Cụ Sáu	GD anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
9			Phạm Anh Quân	500,000
10	Cụ Bốn	Ông Quý	Phạm Văn Hùng	500,000
11		Ông Khánh	Phạm Quốc Khánh	500,000
12		Anh Toàn	Phạm Quốc Toàn	500,000
13		Ông Sinh	Phạm Ngọc Sinh	500,000
14		GD anh Tuấn	Phạm Ngọc Tuấn	500,000
15			Phạm Quy Tiến	500,000
16	Cụ Sách	Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
17		GD anh Tiến	Phạm Văn Tiến	500,000
18			Phạm Minh Quang	500,000
19		GD anh Hải	Phạm Anh Hải	500,000
20			Phạm Anh Dương	500,000
21			Phạm Anh Sơn	500,000
22		GD anh Phú	Phạm Văn Phú	500,000

23	Cụ Học	GD anh Hùng	Phạm Phúc An	500,000
24		Ông Long	Phạm Văn Long	500,000
25		Anh Linh	Phạm Ngọc Linh	500,000
26		Ông Hùng	Phạm Xuân Hùng	500,000
27		GD anh Hoà	Phạm Quý Hòa	500,000
28			Phạm Đức Trung	500,000
29		GD ông Đào	Phạm Văn Đào	500,000
30			Phạm Văn Phong	500,000
31			Phạm Tiến Hưng	500,000
32	Cụ Diên	GD ông Đồng	Phạm Văn Đồng	500,000
33			Phạm Minh Đăng	500,000
34			Phạm Minh Đạt	500,000
35	Cụ Khâm	GD anh Nghĩa	Phạm Lưu Nghĩa	500,000
36			Phạm Minh Trí	500,000
37			Phạm Nhật Minh	500,000
38	Cụ Đào	GD anh Lâm	Phạm Quang Lâm	500,000
39			Phạm Lê Đức Anh	500,000
40		GD anh Cường	Phạm Kiên Cường	500,000
41			Phạm Thanh Phong	500,000
42		GD anh Hoàng	Phạm Huy Hoàng	500,000
43			Phạm Gia Minh	500,000
44		GD anh Hiệp	Phạm Tuấn Hiệp	500,000
45			Phạm Thái Quân	500,000
46	Cụ Thông	Ông Thuyết	Phạm Huy Thuyết	500,000
47		Anh Tuệ	Phạm Trí Tuệ	500,000
48		Ông Thái	Phạm Văn Thái	500,000
49		GD anh Bảo	Phạm Thái Bảo	500,000
50			Phạm Gia Huy	500,000
51			Phạm Nhật Phong	500,000
52		GD ông Sơn	Phạm Văn Sơn	500,000
53			Phạm Anh Kiệt	500,000
54		Ông Nguyên	Phạm Văn Nguyên	500,000
55	Cụ Lâm	GD ông Thanh	Phạm Duy Thanh	500,000
56			Phạm Hoàng Sơn	500,000
57			Phạm Thanh Tùng	500,000
58	Cụ Tiên	GD ông Dũng	Phạm Anh Dũng	500,000
59			Phạm Anh Vũ	500,000
60			Phạm Anh Quân	500,000
61	Cụ Thăng	Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
62		Ông Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
63		Ông Mạnh	Phạm Văn Mạnh	500,000
64	Cụ Minh	Cụ Minh	Phạm Văn Minh	500,000

65	Cụ Minh	GD ông Quang	Phạm Văn Quang	500,000
66			Phạm Quang Huy	500,000
67		Ông Vinh	Phạm Quang Vinh	500,000
68		GD ông Phúc	Phạm Ngọc Phúc	500,000
69			P Ngọc Anh Đức	500,000
70			P Ngọc Duy Anh	500,000
71	Cụ Quyển	Cụ Quyển	Phạm Ngọc Quyển	500,000
72		GD ông Long	Phạm Quang Long	500,000
73			Phạm Quang Hiếu	500,000
74	Cụ Đồng	Cụ Đồng	Phạm Văn Đồng	500,000
75		GD ông Lượng	Phạm Văn Lượng	500,000
76			Phạm Tấn Đạt	500,000
77			Phạm Tuấn Khang	500,000
78		GD ông Trường	Phạm Văn Trường	500,000
79			Phạm Tuấn Hưng	500,000
80	Cụ Hợp	Cụ Hợp	Phạm Văn Hợp	500,000
81		Ông Dương	Phạm Thái Dương	500,000

Tổng: 40,500,000

Chi 6

TT	GD	Chủ hộ	Họ và tên	Tiền
1	Ông Sơn	GD anh Trường	Phạm Xuân Trường	500,000
2			Phạm Văn Thịnh	500,000
3			Phạm Hải Đăng	500,000
4	Cụ Mạnh	Ông Dũng	Phạm Văn Dũng	500,000
5		GD anh Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
6			Phạm Gia Hưng	500,000
7			Phạm Khôi Nguyên	500,000
8		Anh Anh	Phạm Duy Anh	500,000
9		GD ông Phong	Phạm Thanh Phong	500,000
10			Phạm Minh Phúc	500,000
11		Ông Quang	Phạm Kim Quang	500,000
12	Cụ]	Ông Hoà	Phạm Văn Hoà	500,000
13		GD anh Hiệp	Phạm Ngọc Hiệp	500,000
14			Phạm Gia Hưng	500,000
15			Phạm Minh Khôi	500,000
16		GD anh Hoài	Phạm Xuân Hoài	500,000
17			Phạm Minh Hiếu	500,000
18		GD anh Dũng	Phạm Đình Dũng	500,000

19	Dần	GD anh Dung	Phạm Khải Phong	500,000
20		Ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
21		GD ông Chung	Phạm Văn Chung	500,000
22			Phạm Ngọc Hải	500,000
23		GD ông Thành	Phạm Văn Thành	500,000
24			Phạm Tiến Đạt	500,000
25			Phạm Văn Tú	500,000
26	Cụ Năm	Cụ Năm	Phạm Văn Năm	500,000
27		GD ông Đức (Việt)	Phạm Văn Đức	500,000
28			Phạm Văn Phú	500,000
29		GD ông Long	Phạm Văn Long	500,000
30			Phạm Văn An	500,000
31		GD ông Hợi	Phạm Văn Hợi	500,000
32			Phạm Văn Thịnh	500,000
33			Phạm Văn Vượng	500,000
34	Cụ Tuổi	Ông Hà	Phạm Văn Hà	500,000
35		GD anh Long	Phạm Tuấn Long	500,000
36			Phạm Tuấn Minh	500,000
37			Phạm Minh Khang	500,000
38		GD anh Quang	Phạm Minh Quang	500,000
39			Phạm Tuấn Phong	500,000
40			Phạm Tuấn Khôi	500,000
41		GD ông Thịnh	Phạm Văn Thịnh	500,000
42			Phạm Tuấn Anh	500,000
43		GD ông Vượng	Phạm Văn Vượng	500,000
44			Phạm Quang Huy	500,000
45			Phạm Thanh Tùng	500,000
46	Cụ Nhuận	Cụ Nhuận	Phạm Đức Nhuận	500,000
47		GD ông Giang	Phạm Tùng Giang	500,000
48			Phạm Hà Hải	500,000
49			Phạm Đăng Khôi	500,000
50	Cụ Nguyễn	GD ông Cường	Phạm Hùng Cường	500,000
51			Phạm Gia Bảo	500,000
52			Phạm Gia Hiếu	500,000
53		GD ông Thanh	Phạm Hùng Thanh	500,000
54			Phạm Tuấn Anh	500,000
55			Phạm Đức Anh	500,000
56	Cụ Dương	Cụ Dương	Phạm Quảng Dương	500,000
57		GD ông Hà	Phạm Duy Hà	500,000
58			Brian Phạm	500,000
59		Ông Quang	Phạm Duy Quang	500,000
60	Cụ C	GD anh Lai	Phạm Xuân Lai	500,000

61	Hình Cụ Luận	GD anh Lai	Phạm Xuân Đức	500,000
62		Ông Cương	Phạm Chí Cương	500,000
63		GD anh Nghĩa	Phạm Minh Nghĩa	500,000
64			Phạm Đức Hoàng	500,000
65	Cụ Đại	Ông Minh	Phạm Quang Minh	500,000
66		Anh Huy	Phạm Quang Huy	500,000
67		GD anh Đức	Phạm Minh Đức	500,000
68			Phạm Minh Anh	500,000
69		Ông Trung	Phạm Chính Trung	500,000
70		Ông Long	Phạm Thắng Long	500,000
71		GD anh Vũ	Phạm Anh Vũ	500,000
72			Phạm Gia Bảo	500,000
73			Phạm Bảo Quân	500,000
74			Phạm Nam Khôi (con ai?)	500,000
75	Cụ Phạm Thạch	GD anh Hùng	PDức Tuấn Hùng	500,000
76			Phạm Quang Huy	500,000
77			Phạm Trí Đức	500,000
78			Phạm Trí Anh	500,000
79			Phạm Bảo Sơn	500,000
80			Phạm Chí Hiếu	500,000
81		Anh Nhật	Phạm H Minh Nhật	500,000
82		GD anh Toàn	Phạm Anh Toàn	500,000
83			Phạm Quang Huy	500,000
84		GD anh Tú	Phạm Anh Tú	500,000
85			Phạm Nhật Hà	500,000
86			Phạm Hà An	500,000
87			Phạm Đình Tùng	500,000
88			Phạm Đình Lộc	500,000
89		GD anh Thọ	Phạm Văn Thọ	500,000
90			Phạm Quang Minh	500,000
91	Ông Cơ		Phạm Hoài Nam	500,000
92			Phạm Gia Hưng	500,000
93	Ông Vương	GD anh Cường	Phạm Văn Cường	500,000
94			Phạm Văn Quý	500,000
95		GD anh Hải	Phạm Văn Hải	500,000
96			Phạm Quang Huy	500,000
97			Phạm Quang Hiệp	500,000
98	Ông Thịn	Ông Thịnh	Phạm Đình Thịnh	500,000
99		GD anh Thành	Phạm Ngọc Thành	500,000
100			Phạm Duy Thái	500,000
101			Phạm Đình Tùng	500,000
102			Phạm Ngọc Toàn	500,000

103	nh	GD anh Toàn	Phạm Đình Lợi	500,000
104			Phạm Đình Nghĩa	500,000
105		Anh Lộc	Phạm Thành Lộc	500,000
106	Cụ H	GD anh Hoà	Phạm Văn Hoà	500,000
107			Phạm Duy Bình	500,000
108	Cụ Đào	Ông Khánh	Phạm Văn Khánh	500,000
109		GD anh Đức	Phạm Anh Đức	500,000
110			Phạm Anh Thái	500,000
111		GD anh Dũng	Phạm Anh Dũng	500,000
112			Phạm Anh Nguyên	500,000
113		GD anh Tùng	Phạm Anh Tùng	500,000
114			Phạm Anh Sang	500,000
115		Ông Bình	Phạm Văn Bình	500,000
116		GD anh Quý	Phạm Văn Quý	500,000
117			Phạm Đăng Khôi	500,000
118	Cụ Thảo	Ông Dung	Phạm Văn Dung	500,000
119		GD anh Thắng	Phạm Văn Thắng	500,000
120			Phạm Thanh Tùng	500,000
121		Anh Chiến	Phạm Văn Chiến	500,000
122		Anh Sơn	Phạm Đình Sơn	500,000
123		GD anh Hải	Phạm Đình Hải	500,000
124			Phạm Đình Tân	500,000
125			Phạm Đình Duy	500,000
126		GD anh Bắc	Phạm Đình Bắc	500,000
127			Phạm Đình Cường	500,000
128			Phạm Đình Phong	500,000
129		GD anh Thuật	Phạm Văn Thuật	500,000
130			Phạm Xuân Nghĩa	500,000
131		GD anh Giới	Phạm Đình Giới	500,000
132			Phạm Đình Sang	500,000
133	Ô Chính	GD anh Sỹ	Phạm Đình Sỹ	500,000
134			Phạm Đình Tiến	500,000
135			Phạm Đình Duy	500,000
136		Con dâu cụ Bốn	Đỗ Thị Dẻo	500,000
137	Cụ Quý	Anh Anh	Phạm Huyền Anh	500,000
138		Ông Tuấn	Phạm Anh Tuấn	500,000
139		GD ông Tú	Phạm Tuấn Tú	500,000
140			Phạm An Sơn	500,000
141		GD ông Mỹ	Phạm Anh Mỹ	500,000
142			P H Đăng Khương	500,000
143			P H Minh Khang	500,000
144		GD anh Tuấn	Phạm Đình Tuấn	500,000

145	Ông Trước	GD anh Tuấn	Phạm Tiến Thành	500,000
146		GD anh Dũng	Phạm Đình Dũng	500,000
147			Phạm Trung Đức	500,000
148		Anh Hùng	Phạm Đình Hùng	500,000
149	Ô Thà	GD anh Sơn	Phạm Hà Sơn	500,000
150			Phạm Anh Vũ	500,000
151	Cụ Di	Anh Linh	Phạm Tuấn Linh	500,000
152		Ông Đông	Phạm Văn Đông	500,000
153		GD anh Nam	Phạm Đình Nam	500,000
154			Phạm Quang Nhật	500,000
155			Phạm Tùng Lâm	500,000
156		Anh Thái	Phạm Văn Thái	500,000
157		Long	Phạm Long?	500,000
158		Dũng	Phạm ... Dũng?	500,000
159	Cụ Học	GD ông Hoàn	Phạm Văn Hoàn	500,000
160			Phạm Nhất Long	500,000
161			Phạm Long Nhật	500,000
162		GD ông Hưng	Phạm Mạnh Hưng	500,000
163			Phạm Quang Huy	500,000
164	Cụ Bốn	GD anh Dũng	Phạm Văn Dũng	500,000
165			Phạm Minh Nhật	500,000
166			Phạm Minh Khôi	500,000
167		GD anh Hùng	Phạm Văn Hùng	500,000
168			Phạm Hoàng Phi	500,000
169			Phạm Tuấn Hải	500,000
170		Ông Minh	Phạm Văn Minh	500,000
171	C Hiệp	Anh Phương	P Đỗ Đức Phương	500,000
172	Cụ Thuận	Anh Long	Phạm Hoàng Long	500,000
173		Ông Tâm	Phạm Văn Tâm	500,000
174		Ông Tuấn	Phạm Văn Tuấn	500,000
175	Cụ Sửu (cụ Giã)	GD anh Tú	Phạm Thanh Tú	500,000
176			Phạm Xuân Lâm	500,000
177			Phạm Đức Anh	500,000
178		GD anh Giang	Phạm Hoàng Giang	500,000
179			Phạm Hoàng Nam Anh	500,000

Tổng: 89,500,000

Tổng hợp

Các chi	Số suất đình nộp tiền	Tiền
---------	-----------------------	------

Chi 1	41	20,500,000
Chi 2	233	116,500,000
Chi 3	10	5,000,000
Chi 4	33	16,500,000
Chi 5	81	40,500,000
Chi 6	179	89,500,000
Tổng	577	288,500,000

**Chú ý: Mọi thông tin nếu có nhầm lẫn, xin quý vị báo cho ban Khánh tiết
được biết để kịp thời chỉnh sửa! Xin cảm ơn!**

Lai Xá, ngày 27 tháng 8 năm 2025

Thư ký

Trưởng ban KT

Thủ quỹ

Phạm Như Trung

Phạm Văn Hà

Vũ Thị Hồng Dung